

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành An toàn thông tin
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
(trước đây là Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành An toàn thông tin; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành An toàn thông tin của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 90%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,96** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành An toàn thông tin của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành An toàn thông tin của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHCTP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,96				45		90,00			

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành An toàn thông tin của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường đến năm 2030 và mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Trường đã ban hành 15 chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành An toàn thông tin; đã xác định rõ yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, triển vọng việc làm khi học xong. Chuẩn đầu ra được xây dựng với sự góp ý của giảng viên, nhà tuyển dụng và các chuyên gia về lĩnh vực An toàn thông tin; được rà soát, điều chỉnh các năm 2020, 2022; được công bố công khai trong báo cáo cập nhật việc thực hiện 03 công khai, công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa và trên các tài liệu quảng bá tuyển sinh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin về thời gian đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, tiêu chí tuyển sinh, ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra; được cập nhật năm 2020 và hoàn thiện năm 2022. Đề cương chi tiết học phần cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, cựu người học có thể dễ dàng tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học ngành An toàn thông tin được thiết kế, điều chỉnh dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; tương ứng với cơ sở cấu trúc, nội dung quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Mỗi học phần có vai trò góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần, thể hiện trong đề cương chi tiết học phần và hồ sơ giảng dạy của giảng viên. Chương trình dạy học được xây dựng theo cấu trúc bảo đảm sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; các học phần thuộc các khối kiến thức được sắp xếp hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh các năm 2020 và 2022 cho phù hợp với yêu cầu; có tham khảo một số chương trình dạy học của các trường trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục được xây dựng dựa trên ý kiến đóng góp của giảng viên, nhân viên, và được tuyên bố rõ ràng. Cán bộ, giảng viên và người học của Trường được thông tin đầy đủ và thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động dạy và học mà Khoa đã xây dựng và đang thực hiện tương đối đa dạng, phù hợp với đặc thù học phần và điều kiện thực tế. Giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù của từng học phần. Người học được giảng viên hướng dẫn phương pháp dạy-học trong buổi đầu của học phần, giúp người học chủ động trong học tập và nghiên cứu, hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần và kế hoạch lên lớp cho thấy việc sử dụng các phương pháp dạy-học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; chú trọng hoạt

động tự nghiên cứu/tự học hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Giảng viên sử dụng tốt tổ hợp các phương pháp giảng dạy hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập của người học từ giai đoạn tuyển sinh đến khi tốt nghiệp. Các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Trường ban hành quy định về xây dựng đề thi, quy trình xây dựng đề thi, chấm thi kết thúc học phần. Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần có trọng số theo quy định trong đề cương chi tiết các học phần. Trường có quy định về thời gian giảng viên chấm bài và phản hồi kiểm tra đánh giá cho người học, công bố công khai các quy định về kiểm tra đánh giá học phần, các quy định phản hồi kết quả đánh giá, kế hoạch thi kết thúc học phần cho người học và giảng viên. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định trong quy chế đào tạo, được phổ biến trên trang thông tin điện tử của Trường, cổng thông tin người học và trong buổi gặp gỡ với người học đầu khóa học.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo đến 2025, tầm nhìn 2035. Đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ trí, bổ nhiệm; chú trọng năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác theo kết quả đầu ra được xây dựng, cập nhật, ban hành rộng rãi đến các bên liên quan. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo từng tháng, học kỳ và năm học.

7. Trường có phân tích, dự báo nhu cầu nhân sự, có kế hoạch tuyển dụng, bổ trí nhân sự theo yêu cầu công việc; có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có hệ thống các văn bản quy định về khối lượng công việc cho nhân viên nhằm quản lý, giám sát và đánh giá nhân viên theo hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên có xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ cấp Trường và Trung tâm Quản lý Chất lượng nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học. Bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Người học ngành An toàn thông tin được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị

và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở tòa nhà riêng, không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in, bản điện tử phong phú và được cập nhật hằng năm tại thư viện. Trường có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của đơn vị chuyên môn về bảo đảm chất lượng, quản lý đào tạo, Khoa và các bộ môn. Có quy định và công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể. Hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng; các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin được đánh giá hằng năm, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học trong Trường.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, cập nhật giám sát và đối sánh. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Trung tâm Quản lý Chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Trung tâm Tuyển sinh - Truyền thông của Trường có chức năng hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường và đã triển khai các biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định và giám sát ở cấp Khoa và Trường. Có các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Kết quả khảo sát được thống kê, phân tích và đánh giá về mức độ hài lòng của bên liên quan và được so sánh giữa các năm và giữa các chương trình đào tạo trong Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần đa dạng hóa các phương thức, đối tượng khảo sát ý kiến của các bên liên quan thông qua các hình thức trực tuyến; phiếu khảo sát gửi qua thư điện tử; phỏng vấn doanh nghiệp, ngày hội việc làm, hội thảo khoa học. Cần nghiên cứu, rà soát lại các chuẩn đầu ra để thuận lợi cho việc đo lường đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Lập kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan đa dạng về số lượng và lĩnh vực. Thực hiện khảo sát người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp có các hoạt động hợp tác với Trường/Khoa (thường kỳ hơn so với kế hoạch định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra theo quy định).

2. Khoa cần hoàn thiện nội dung bản mô tả chương trình đào tạo. Rà soát tài liệu giảng dạy để cập nhật mới, giúp cho người học tiếp cận những kiến thức mới liên quan đến học phần trong chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các kênh thông tin bản mô tả chương trình đào tạo, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo của các bên liên quan.

3. Khoa cần thiết kế chương trình dạy học độc lập, chi tiết, phân biệt rõ các định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng trong chương trình dạy học. Xây dựng thang đánh giá cụ thể (định lượng) mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khảo sát, đánh giá, hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần liên quan tới các kỹ năng mềm, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Phân tích bảo đảm chất lượng, đánh giá chất lượng liên quan đến cấu trúc, trình tự logic và tính tích hợp của chương trình dạy học để điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần xây dựng cơ chế đánh giá mức độ nhận thức của các bên liên quan về triết lý giáo dục. Có giải pháp truyền thông rộng rãi tới cựu người học, nhà tuyển dụng. Hệ thống hóa các phương pháp dạy-học theo khối kiến thức của chương trình đào tạo. Xây dựng quy trình đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp giảng dạy về khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường/Khoa cần triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi của người học để hoàn thiện phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Đẩy mạnh việc khảo sát, lấy ý kiến người học về mức độ hiểu rõ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hoàn chỉnh công cụ khảo sát, đánh giá, đề ra các giải pháp giúp cải thiện việc học tập của người học. Thực hiện khảo sát các bên liên quan về quy định và quy trình phúc khảo và khiếu nại.

6. Khoa cần thống kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn trong chiến lược phát triển Trường, thực hiện việc đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đề ra để có cơ sở cải tiến, thu hút và tuyển dụng thêm giảng viên đáp ứng quy mô đào tạo. Khoa cần chủ động đối sánh các số liệu thống kê thực trạng giờ chuẩn của từng giảng viên theo 03 nhóm nhiệm vụ trong cả giai đoạn chiến lược cũng như đối sánh với các Khoa khác trong Trường và phân tích nguyên nhân để có biện pháp khắc phục các hạn chế nhằm cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng tốt hơn. Trường/Khoa cần đánh giá đầy đủ và thực chất hiệu quả và mức độ áp dụng sau các khóa bồi dưỡng, phân tích nguyên nhân để cải tiến hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cho giảng viên.

7. Trường cần đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên giai đoạn vừa qua để có cơ sở hoạch định cho giai đoạn tiếp theo. Cần sớm ban hành Đề án vị trí việc làm là cơ sở để xây dựng quy định, quy trình xác định rõ hơn trách nhiệm vị trí công việc của từng nhân viên ở các bộ phận để mối quan hệ, phối hợp giữa các bộ phận đồng bộ nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công tác phục vụ người học. Cần giám sát, đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Trường cần nghiên cứu xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động tích cực của nhân viên trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản; tăng cường kết nối với cựu người học trong quảng bá tuyển sinh cũng như các hoạt động khác của Khoa/Trường. Trường cần định kỳ đánh giá hiệu quả của việc phối kết hợp của các bộ phận/cá nhân trong công

tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Trường cần tăng thêm kinh phí, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học; đa dạng hóa, mở rộng phạm vi các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp. Cần thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo dựng môi trường học thuật cho người học. Cần tăng không gian xanh tại Cơ sở 2 và trên các tòa nhà cao tầng; mở rộng thêm các khu tự học cho người học. Cần có giải pháp giảm tải cho bãi đỗ xe, thang máy nhằm phục vụ người học tốt hơn.

9. Trường cần mở rộng diện tích văn phòng Khoa, phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa và tổ bộ môn thuộc Khoa; cải thiện môi trường học tập cho người học tại xưởng thực hành. Cần cải thiện tốt hơn nữa hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học nói riêng; tổ chức rà soát, đánh giá thường xuyên quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo và chương trình dạy học. Cải tiến nội dung lấy ý kiến về chương trình dạy học, tập trung về các chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt. Cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Cần có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Chú trọng cải tiến và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; xác định rõ việc sử dụng ý kiến các bên liên quan; phân tích, đối sánh và văn bản hóa các hoạt động cải tiến một cách hệ thống theo chu trình PDCA; đánh giá lại hiệu quả của hoạt động và các công cụ, quy định, quy trình bảo đảm chất lượng bảo đảm chất lượng bên trong. Phân tích kết quả khảo sát cho từng chương trình đào tạo nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của chương trình đào tạo.

11. Trường cần có quy định và thực hiện tốt hơn việc giám sát xác lập tỉ lệ người học thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của chương trình đào tạo. Xây dựng các giải pháp hiệu quả hơn để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Nâng cao chất đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa các chương trình đào tạo trong Trường và ngoài trường để cải tiến chất lượng đào tạo. Xây dựng kế hoạch và thiết lập các chỉ số thực hiện chính (KPIs) về nghiên cứu khoa học của người học ngành An toàn thông tin và đối sánh với chương trình đào tạo cùng ngành của các trường đại học khác, làm cơ sở để định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động, từ đó có các đề xuất/đầu tư cho nghiên cứu khoa học và triển khai các hoạt động giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của người học. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn

chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.